

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Khối ngoại mua ròng trở lại sau 21 phiên bán ròng

22/11/2024

VN-Index giảm 0.2 điểm (-0.0%) và kết phiên tại 1,228 điểm

• Vận động chính của thị trường trong phiên cuối tuần là rung lắc giằng co với thời gian tăng điểm trong phiên vẫn chiếm ưu thế. Thanh khoản tiếp tục ghi nhận ở mức thận trọng, đạt hơn 12.7 nghìn tỷ đồng

Khối ngoại mua ròng 31 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay,

trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là HDG (242 tỷ VND), TCB (106 tỷ VND) và FPT (60 tỷ VND)

Chênh lệch basis F1M ở mức +11.9 điểm

• VN30F1M kết phiên tăng giá, đóng cửa quanh vùng 1,298 điểm. Basis dương quay lại mức cao với hơn 11.9 điểm. Gap dương cũng là trạng thái chính tại 3 hợp đồng còn lại, từ 15.1 đến 17.3 điểm. Với riêng F2412, khối ngoại Long ròng 14,043 hợp đồng còn khối tự doanh Short ròng 6,224 hợp đồng

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,228	0.0%
KLGD [triệu CP]	497	12.8%
GTGD [tỷ VND]	12,736	4.7%
Khớp lệnh	10,501	-0.3%
Thoả thuận	2,235	36.5%
HNX-Index		
Đóng cửa	221	-0.21%
KLGD [triệu CP]	52	62.8%
GTGD [tỷ VND]	815	44.7%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.2%
KLGD [triệu CP]	41	15.0%
GTGD [tỷ VND]	686	-2.3%

Mục lục

Diễn biến TT VN và quốc tế ▶

Vì sao thị trường giảm điểm? ▶

Quan điểm thị trường ▶

Các thông tin đáng chú ý ▶

Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶

Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Dự báo về các chỉ số vĩ mô quan trọng của Việt Nam

Chỉ báo	2023	2024F	2025F
Tăng trưởng GDP thực	5%	7%	7%
Lạm phát tổng thể	3%	4%	4%
Tăng trưởng bán lẻ	9%	11%	14%
Tăng trưởng xuất khẩu	-5%	15%	13%
Tăng trưởng nhập khẩu	-9%	16%	14%
Tăng trưởng giải ngân ĐTC	21%	4%	5%
Tăng trưởng FDI thực hiện	4%	11%	15%
Tăng trưởng tín dụng	14%	14%	14%
Lãi suất điều hành	5%	5%	5%
USDVND	23,839	25,000	25,500
Dự trữ ngoại hối [tỷ USD]	89	91	95

Nguồn: Báo cáo Chiến lược Vĩ mô Q4 2024, TVS Research

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Giao dịch khối ngoại cho tín hiệu khả quan

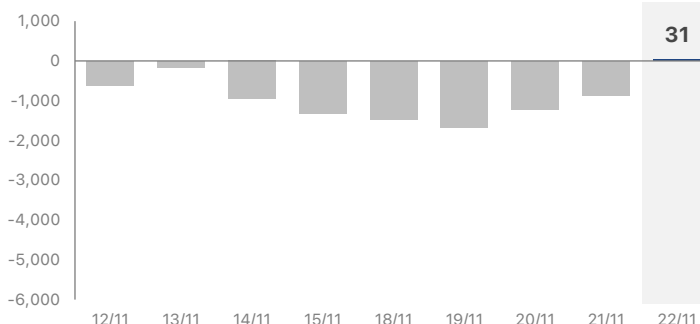
VN-Index ▼ 1,228 (0.0%)
496.8 triệu CP 12,736 tỷ VND (+4.7%)

HNX-Index ▼ 221 (-0.2%)
51.6 triệu CP 815 tỷ VND (+44.7%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.2%)
41.5 triệu CP 686 tỷ VND (-2.3%)

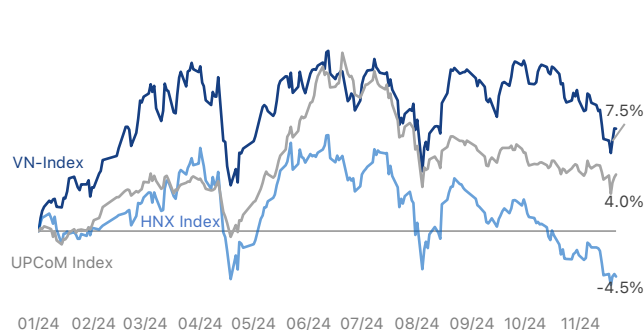
Khối ngoại mua ròng 31 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



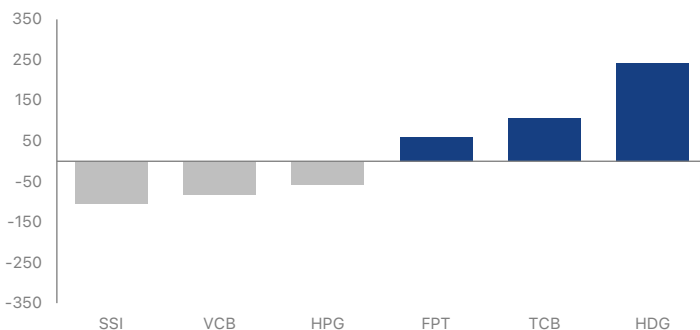
Hiệu suất các chỉ số đang hồi phục

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Khối ngoại tập trung mua ròng HDG

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Phần lớn các thị trường đều giảm điểm trong phiên hôm nay, trong đó Euro Stoxx 50 giảm 3.9%

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,228	412	0.0%	8.5%	14.4	1.6	1,262	1,257	41	1,242
HNX-Index	Việt Nam	221	17	-0.2%	-3.8%	16.0	1.1	226	224	35	225
S&P 500	Mỹ	5,949	90,788	1.8%	25.4%	26.6	5.2	5,842	5,823	60	5,879
Dow Jones	Mỹ	43,870	28,489	1.5%	16.3%	24.8	5.5	42,594	42,051	61	43,073
FTSE 100	Anh	8,149	3,873	-2.8%	5.5%	13.0	1.9	8,385	8,325	49	8,135
Euro Stoxx 50	Euro	4,756	6,508	-3.9%	5.4%	13.9	2.0	4,999	4,978	42	4,831
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,267	83,612	-3.1%	10.3%	16.0	1.4	3,340	3,328	46	3,357
SZSE Component	Trung Quốc	10,439	54,520	-3.5%	11.0%	26.0	2.3	10,729	10,563	47	10,853
Hang Seng	Hồng Kông	19,230	5,642	-1.9%	14.5%	10.2	1.1	20,890	20,563	38	20,152
Nikkei 225	Nhật Bản	38,284	18,300	0.7%	14.4%	18.6	2.1	38,903	38,416	46	38,739
KOSPI	Hàn Quốc	2,501	5,875	0.8%	-6.3%	12.5	0.9	2,616	2,590	45	2,522
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-2.1%	-4.6%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

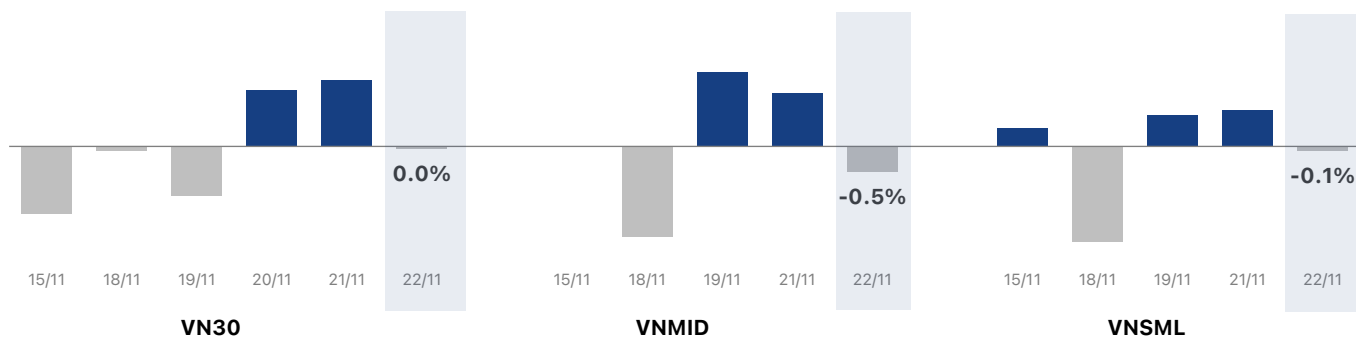
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

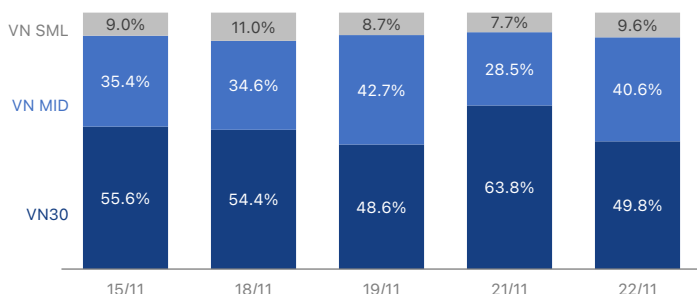
VNMID điều chỉnh do nhóm CP Bất Động Sản diễn biến kém tích cực

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



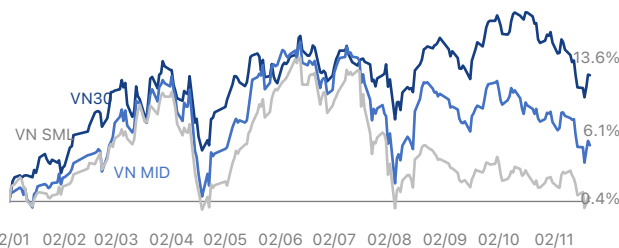
Dòng tiền chuyển dịch từ VN30 sang VNMID & VNSML

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



VN30 ghi nhận hiệu suất 13.6% YTD

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



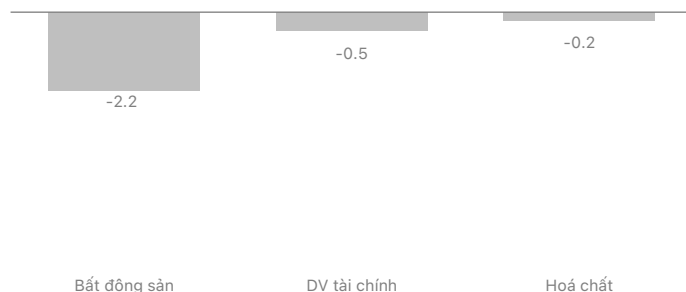
Một số nhóm tăng nhẹ trong phiên hôm nay

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



Trong khi nhóm BĐS giảm đáng kể

3 ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá của một số nhóm ngành về gần mức TB

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

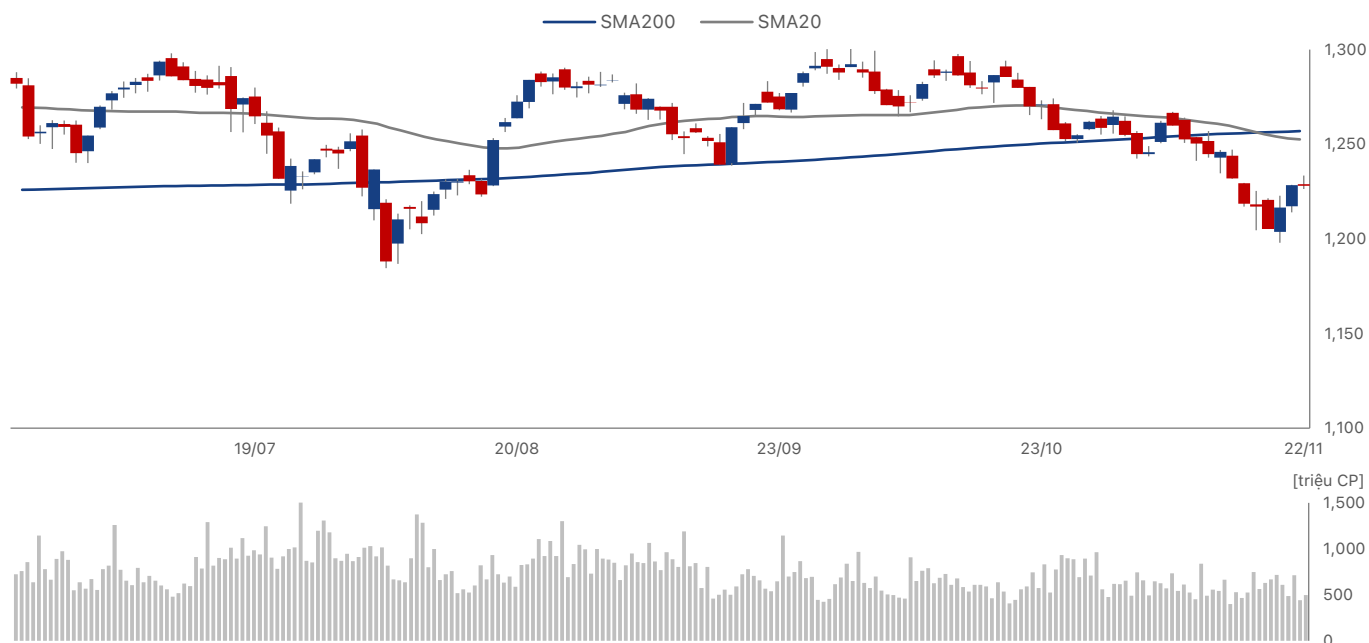
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	17.5	20.1
Thực phẩm và đồ uống	21.9	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.4	14.4
Tài nguyên Cơ bản	27.2	21.8
Dịch vụ tài chính	17.6	14.1
Hóa chất	23.5	15.4
Công nghệ Thông tin	25.9	16.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.5	16.9
Xây dựng và Vật liệu	23.6	16.5
Du lịch và Giải trí	621.3	53.5
Bán lẻ	75.5	22.7
Dầu khí	13.2	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	11.5
Bảo hiểm	13.5	19.2
Y tế	15.9	14.6
Ô tô và phụ tùng	15.2	14.9
Truyền thông	90.1	77.0
Viễn thông	77.3	82.3

Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index hướng tới Gap-down quanh 1,230

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,270	1,228	Bán
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,263	1,228	Bán
Momentum (10)	19	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,260	1,228	Bán
MACD level (12,36)	-12	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,253	1,228	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,240	1,228	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,253	1,228	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,228	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,228	Bán
				Bollinger Band (20)	1,270	1,228	Bán
				Tín hiệu mua			0
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			9

- Trên đồ thị ngày, VN Index hình thành nền Gravestone Doji, cho thấy sự lưỡng lự của cung – cầu trong ngắn hạn. Chỉ số vẫn có thể tiếp tục rung lắc trong phiên tới trước khi lấy đà để kiểm định Gap-down quanh 1,230 và xa hơn là đường MA 20 ngày đang hướng xuống
- Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu có thể cân nhắc các nhịp kéo lên trong phiên của VN Index để xem xét khả năng hạ bớt tỷ trọng (đặc biệt với các cổ phiếu gặp kháng cự mạnh). Nhà đầu tư đang chờ giải ngân vẫn nên canh các nhịp biến động hoặc các phiên giá đỡ của cổ phiếu, thay vì mua đuổi theo đà hồi phục hiện tại

Thông tin vĩ mô/ thị trường

Giá vàng tiếp tục tăng ngày thứ tư liên tiếp, đạt mức 2.657,40 USD/ounce vào hôm 21/11, được thúc đẩy bởi căng thẳng địa chính trị leo thang. Xung đột Nga-Ukraine, với các cuộc tấn công tên lửa của Ukraine đã làm gia tăng lo ngại toàn cầu, khiến nhà đầu tư xem vàng như một tài sản trú ẩn an toàn.

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

VHM (HSX, giá đóng cửa: 41,600 VND/cp, -3.9%): Vinhomes vừa hoàn tất thương vụ mua lại 247 triệu cổ phiếu quỹ trong ngày 21/11, tương đương 67% khối lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa ban đầu. Theo Luật Chứng khoán 2019, việc mua lại cổ phiếu quỹ sẽ dẫn đến việc giảm vốn điều lệ. Theo TVS Research, mặc dù triển vọng ngành BĐS dân cư chưa tích cực trong Q4 2024 nhưng định giá của các CP BĐS đã ở mức hấp dẫn. Do LNST của các DN ngành này được ghi nhận chậm hơn từ 1-1.5 năm tính từ thời gian mở bán, chúng tôi cho rằng có thể Q3 2024 là đáy về KQKD của các DN BĐS dân cư.

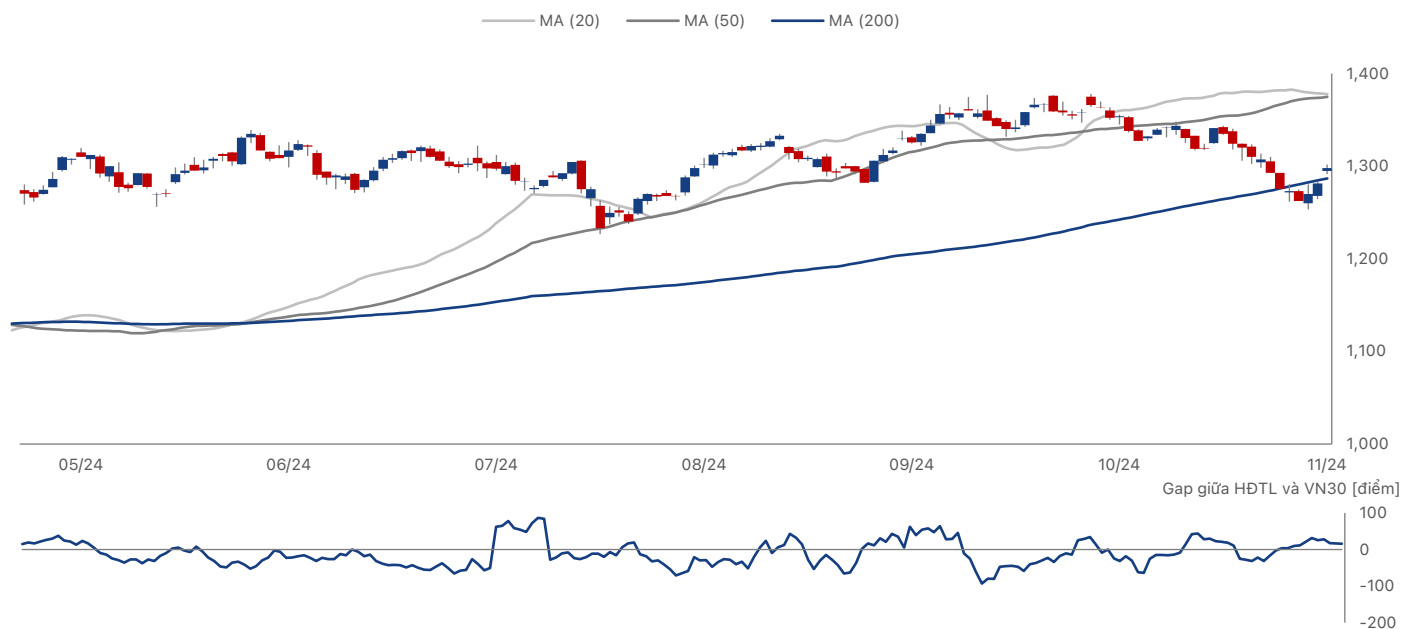


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis dương duy trì ở cả 4 hợp đồng

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2412	21/11/2024	11.9	1,298	5.0	0.4%	16,663	2,620	236,501
VN30F2501	19/12/2024	15.1	1,301	13.3	1.0%	101	1	568
VN30F2503	20/03/2025	17.3	1,303	6.2	0.5%	5	-	33
VN30F2506	19/06/2025	16.7	1,303	14.6	1.1%	-	-	41

Nhận định thị trường tương lai

• VN30F1M kết phiên tăng giá, đóng cửa quanh vùng 1,298 điểm. Basis dương quay lại mức cao với hơn 11.93 điểm. Gap dương cũng là trạng thái chính tại 3 hợp đồng còn lại, từ 15.1 đến 17.3 điểm. Với riêng F2412, khối ngoại Long ròng 14,043 hợp đồng còn khối tự doanh Short ròng 6,224 hợp đồng

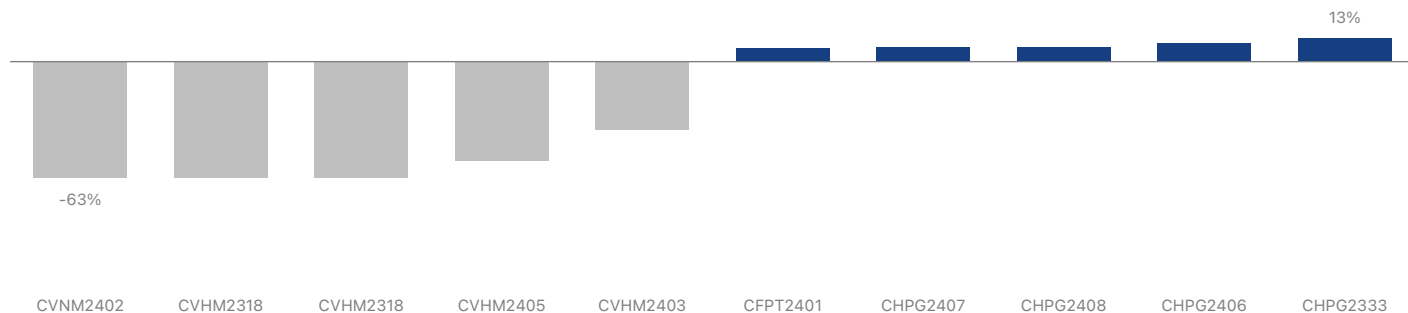
Hành động

• Trên đồ thị ngày, VN30F1M đã quay trở lại trên MA 200 ngày. F1M có thể rung lắc kiểm định đường hỗ trợ này trong phiên tới. Nhà giao dịch intraday ưu tiên sử dụng chiến lược swing trade với hỗ trợ 1,290 – 1,293 điểm và kháng cự 1,300 – 1,303 điểm

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền **CHPG2333** tăng mạnh nhất, **+13%** trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Số mã chứng quyền **TĂNG** chiếm ưu thế

- Phân hóa là diễn biến chính của thị trường chứng quyền, trong đó CVHM2318 và CVNM2402 có biên độ giảm lớn nhất (-62.5%). Ở chiều ngược lại, CHPG2333 dẫn đầu về hiệu suất (+12.5%) trong bối cảnh HPG tiếp đà hồi phục trên thị trường cơ sở
- Chúng tôi tiếp tục duy trì danh sách CW hiện tại với mục tiêu tối ưu hiệu suất dựa trên nhịp hồi phục của thị trường

Một số mã CW **NĐT** có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2406	SSI	12/12/2024	100.0	-16.7%	20,500	2.0:1	1,008,200
CHPG2334	SSI	07/01/2025	200.0	-4.8%	26,814	7.3:1	673,900
CHPG2403	HCM	04/03/2025	330.0	3.1%	30,500	4.0:1	241,500
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,610.0	-1.8%	86,348	2.0:1	200,900
CMBB2403	HCM	04/12/2024	630.0	1.6%	124,773	2.0:1	148,900

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

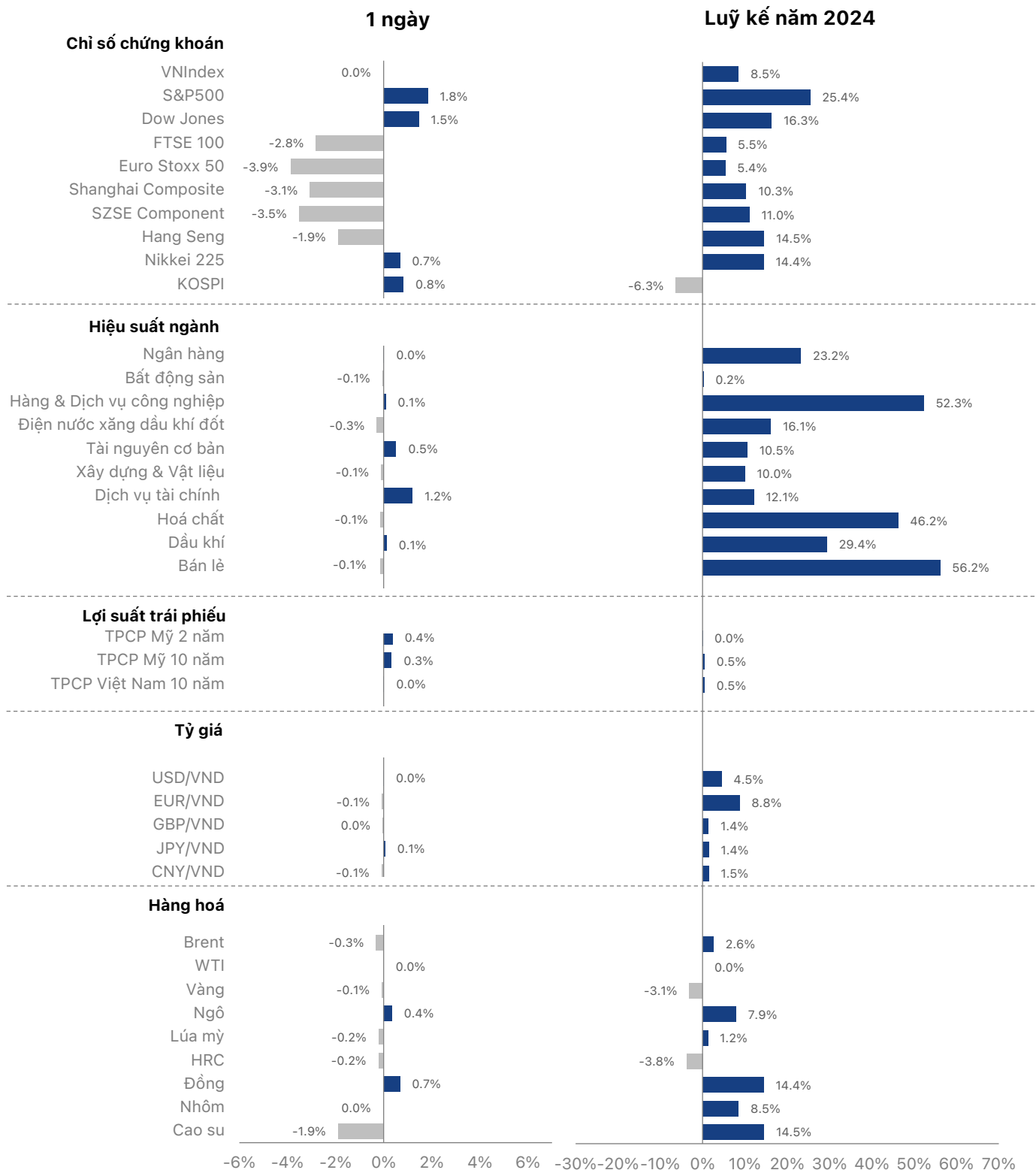
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	27,000	20,725	1.6	0%	-15%	49.2	1.1	39,800	47%	20/08
VHM	Bất động sản	41,600	181,142	0.7	-4%	-4%	8.9	0.9	54,400	31%	20/08
PVD	Dầu khí	23,550	13,091	1.4	0%	-17%	19.5	0.9	36,900	57%	20/08
PVS	Dầu khí	33,300	15,916	1.6	-1%	-11%	17.4	1.2	50,300	51%	20/08
NLG	Bất động sản	37,550	14,448	1.0	-1%	4%	47.3	1.6	49,000	30%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64,700	30,475	0.8	0%	33%	16.7	1.7	83,400	29%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24,300	2,979	1.7	-1%	38%	10.4	1.6	33,200	37%	20/08
MWG	Bán lẻ	59,000	86,253	1.2	1%	39%	29.1	3.2	81,400	38%	20/08
VCB	Ngân hàng	90,600	506,372	0.7	0%	13%	14.6	2.7	107,200	18%	20/08
HDG	Bất động sản	28,250	9,501	1.9	0%	14%	13.4	1.5	33,100	17%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,500	165,558	1.2	1%	52%	7.3	1.2	25,100	7%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	71,600	16,071	1.0	0%	19%	18.7	1.9	79,900	12%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,000	127,352	1.3	0%	32%	5.9	1.2	26,400	10%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,100	26,536	0.8	-1%	10%	15.2	2.9	81,000	26%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BC KQKD Q3 2024	Báo cáo KQKD Q3 2024	Báo cáo KQKD	05/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyễn Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn